



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 08/2018

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT

Trong số này

KIẾN THỨC PHÁP LUẬT

↳ Những nội dung mới của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2018.

CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Lương tối thiểu vùng năm 2019: tăng từ 160.000 đồng đến 200.000 đồng;
2. Dịp Lễ Tết năm 2019: được nghỉ 21 ngày
3. Hệ thống ngày kinh tế Việt Nam áp dụng từ ngày 20/8/2018;
4. Triển khai các giải pháp an toàn giao thông dịp Lễ 2/9;
5. Giải quyết vướng mắc về cấp thẻ BHYT, mã số BHXH theo Quyết định 595/QĐ-BHXH;
6. Đầu tư 15.000 tỷ cho 14 dự án đường sắt, đường bộ quan trọng;
7. Hồ sơ, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng cho ươm tạo công nghệ.

Ngày 19/6/2018, Quốc hội đã thông qua Luật Chuyển giao công nghệ năm 2018 thay thế cho Luật CGCN năm 2006, nhằm cập nhật cho Quý độc giả những thông tin pháp luật mới nhất, Bản tin pháp luật ký này xin giới thiệu Những nội dung mới của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2018 (CGCN) và những thông tin pháp luật cập nhật khác.

NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ NĂM 2018

Luật CGCN năm 2018 gồm 06 Chương, 60 Điều có hiệu lực từ ngày 01/7/2018, quy định về hoạt động CGCN tại Việt Nam, từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động CGCN; thẩm định công nghệ dự án đầu tư; hợp đồng CGCN; biện pháp khuyến khích CGCN, phát triển thị trường khoa học và công nghệ; quản lý nhà nước về CGCN.

Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động chuyển giao công nghệ là khuyến khích CGCN, nhất là công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm quốc gia; bên cạnh đó, Nhà nước bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động chuyển giao công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; có những chính sách hỗ trợ ý tưởng công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, hoạt động ứng dụng, đổi mới công nghệ; thúc đẩy phong trào đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân.

Đối tượng công nghệ được chuyển giao là một hoặc các đối tượng:

- Bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ;

- Phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật; công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu;

- Giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ;
- Máy móc, thiết bị đi kèm một trong các đối tượng nêu trên.

Hình thức chuyển giao công nghệ gồm CGCN độc lập và phần CGCN trong trường hợp: Dự án đầu tư; Góp vốn bằng công nghệ; Nhượng quyền thương mại; Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; Mua, bán máy móc, thiết bị hoặc chuyển giao công nghệ bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp CGCN độc lập và góp vốn bằng công nghệ phải được lập thành hợp đồng; các trường hợp CGCN khác được thể hiện dưới hình thức hợp đồng hoặc điều, khoản, phụ lục của hợp đồng hoặc của hồ sơ dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

Phương thức chuyển giao công nghệ gồm các phương thức như: chuyển giao tài liệu về công nghệ, đào tạo cho bên nhận công nghệ nắm vững và làm chủ công nghệ, cử chuyên gia tư vấn kỹ thuật đưa công nghệ vào ứng dụng, vận hành, chuyển giao máy móc, thiết bị kèm theo công nghệ, ...

Công nghệ khuyến khích chuyển giao gồm các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch phù hợp với điều kiện Việt Nam (tạo ra sản phẩm có chất lượng, có khả năng cạnh tranh, sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực, tạo ra dịch vụ, ngành, nghề sản xuất, chế tạo, chế biến sản phẩm mới, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, nguyên liệu, sản xuất, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, ... và các máy móc, thiết bị kèm theo công nghệ.

Công nghệ hạn chế chuyển giao là các công nghệ, máy móc, thiết bị kèm theo công nghệ không còn sử dụng phổ biến ở các quốc gia công nghiệp phát triển, sử dụng hóa chất độc hại hoặc phát sinh chất thải nguy hại, sử dụng tài nguyên, khoáng sản hạn chế khai thác trong nước, tạo ra sản phẩm có ảnh hưởng xấu đến phong tục, tập quán, truyền thống và đạo đức xã hội.

Công nghệ cấm chuyển giao là các công nghệ không đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo đảm sức khỏe con người, bảo vệ tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học, tạo ra sản phẩm gây hậu quả xấu đến phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội, sử dụng hóa chất độc hại hoặc phát sinh chất thải không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, ...

Về hợp đồng chuyển giao công nghệ

Luật Chuyển giao công nghệ 2017 quy định về việc giao kết hợp đồng chuyển giao công nghệ như sau:

- Hợp đồng phải được các bên ký, đóng dấu (nếu có); ký, đóng dấu giáp lai (nếu có) vào các

trang của hợp đồng, phụ lục hợp đồng (Luật CGCN năm 2006 chỉ yêu cầu các bên ký kết, đóng dấu và có chữ ký tắt của các bên, đóng dấu giáp lai vào các trang của hợp đồng và phụ lục nếu một trong các bên là tổ chức khi có nhu cầu đăng ký hợp đồng).

- Ngôn ngữ trong hợp đồng do các bên thỏa thuận (không còn quy định trường hợp cần giao dịch tại Việt Nam thì phải có hợp đồng bằng tiếng Việt).

Ngoài ra, hợp đồng chuyển giao thuộc trường hợp CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài, CGCN trong nước có sử dụng vốn hoặc NSNN (trừ trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ) thì phải đăng ký với cơ quan nhà nước (trừ công nghệ hạn chế chuyển giao đã được cấp Giấy phép chuyển giao).

Bên cạnh đó, Luật có quy định về các nội dung cơ bản của hợp đồng CGCN (Điều 23), thời hạn thực hiện và thời điểm có hiệu lực của hợp đồng chuyển giao công nghệ (Điều 24), quyền và nghĩa vụ của bên giao công nghệ (Điều 25), quyền và nghĩa vụ của bên nhận công nghệ (Điều 26), quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận CGCN, cấp giấy phép CGCN và đăng ký CGCN.

Ngoài ra, Luật CGCN có quy định về thẩm định công nghệ dự án đầu tư (Chương II), biện pháp khuyến khích chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ (Chương IV), quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ (Chương V).

Các quy định mà doanh nghiệp cần lưu ý khi CGCN:

Nhằm hướng dẫn Luật CGCN năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018.

Trong đó, Luật CGCN năm 2017 và Nghị định số 76/2018/NĐ-CP có các quy định về trách nhiệm đăng ký khi CGCN của doanh nghiệp gồm:

- Đề nghị cấp Giấy phép CGCN trong trường hợp CGCN hạn chế chuyển giao quy định tại Điều 10 của Luật CGCN, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; và

- Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN đối Hợp đồng CGCN và phần CGCN trong các dự án đầu tư; góp vốn bằng công nghệ; nhượng quyền

thương mại; chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ; mua, bán máy móc, thiết bị (thuộc đối tượng bí quyết kỹ thuật, bí quyết công nghệ, phương án, quy trình công nghệ; giải pháp, thông số, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, công thức, phần mềm máy tính, thông tin dữ liệu, giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ) thuộc một trong những trường hợp sau đây phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trừ công nghệ hạn chế chuyển giao đã được cấp Giấy phép CGCN:

- + CGCN từ nước ngoài vào Việt Nam;
- + CGCN từ Việt Nam ra nước ngoài;
- + CGCN trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc NSNN, trừ trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Đồng thời, Nhà nước cũng khuyến khích đăng ký hợp đồng CGCN không thuộc các trường hợp phải đăng ký nêu trên.

Về trình tự thủ tục đăng ký CGCN quy định tại Điều 31 Luật CGCN năm 2017. Về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký CGCN, Điều 6 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định:

- Đối với CGCN thông qua thực hiện dự án đầu tư: Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ tùy thuộc vào dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan trung ương hoặc cơ quan nhà nước cấp tỉnh.

- Đối với CGCN độc lập và hình thức khác theo quy định của pháp luật:

+ Bộ Khoa học và Công nghệ: đối với chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài;

+ Sở Khoa học và Công nghệ: đối với CGCN trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước và trường hợp tự nguyện đăng ký đối với chuyển giao công nghệ trong nước.

CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Từ tháng 08 năm 2018, nhiều chính sách mới được ban hành và bắt đầu có hiệu lực thi hành. Trong đó, nổi bật là:

1. Lương tối thiểu vùng năm 2019: Tăng từ 160.000 đồng đến 200.000 đồng

Ngày 13/8/2018, Hội đồng tiền lương Quốc gia đã chốt mức lương tối thiểu vùng 2019, với mức cụ thể như sau:

- **Vùng I:** 4.180.000 đồng (tăng 200.000 đồng so với quy định hiện hành tại Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

- **Vùng II:** 3.710.000 đồng (tăng 180.000 đồng so với quy định hiện hành tại Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

- **Vùng III:** 3.250.000 đồng (tăng 160.000 đồng so với quy định hiện hành tại Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

- **Vùng IV:** 2.920.000 đồng (tăng 160.000 đồng so với quy định hiện hành tại Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

Như vậy, tính bình quân chung 4 Vùng, mức tăng lương tối thiểu vùng năm 2019 được Hội đồng tiền lương Quốc gia đề xuất tăng khoảng 5,3% so với năm 2018.

Phương án tăng lương tối thiểu vùng năm 2019 này sẽ được trình lên Chính phủ để ban hành Nghị định mới về lương tối thiểu vùng 2019.

Nghị định mới sẽ thay thế Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (áp dụng kể từ ngày 01/01/2019).

2. Dịp Lễ, Tết năm 2019: được nghỉ 21 ngày

Ngày 06/8/2018, Bộ LĐ-TB&XH vừa ban hành Thông báo số 3238/TB-LĐTBXH về việc nghỉ lễ, Tết năm 2019 đối với cán bộ, công chức, viên chức

và NLD của các cơ quan hành chính, sự nghiệp tổ chức chính trị, nghiệp tổ chức chính trị - xã hội.

Theo Thông báo, dịp Lễ, Tết năm 2019, cán bộ, công chức sẽ được nghỉ 18 ngày, cụ thể:

- Dịp Tết Dương lịch nghỉ liền 04 ngày: nghỉ từ thứ Bảy, ngày 29/12/2018 đến hết thứ Ba, ngày 01/01/2019; đi làm bù vào thứ Bảy, ngày 05/01/2019.

- Dịp Tết Âm lịch nghỉ liền 09 ngày: nghỉ từ thứ Bảy, ngày 02/02/2019 đến hết Chủ nhật ngày 10/02/2019.

- Dịp lễ 30/4 và 01/5 nghỉ liền 05 ngày: nghỉ từ thứ bảy, ngày 27/4/2019 đến hết thứ Tư, ngày 01/5/2019; đi làm bù vào thứ Bảy, ngày 04/5/2019.

Ngoài ra, theo Luật định thì dịp Giỗ Tổ Hùng Vương, cán bộ, công chức sẽ được nghỉ liền 03 ngày từ thứ Bảy, ngày 13/4/2019 đến hết thứ Hai, ngày 15/4/2019.

Các cơ quan, đơn vị không thực hiện nghỉ cố định thứ Bảy và Chủ nhật hằng tuần sẽ căn cứ vào chương trình, kế hoạch cụ thể của đơn vị để bố trí lịch nghỉ cho phù hợp.

3. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam áp dụng từ 20/8/2018

Thủ tướng ban hành Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, cụ thể được chia thành 05 cấp:

- Ngành cấp 1 gồm 21 ngành được mã hóa theo bảng chữ cái lần lượt từ A đến U;

- Ngành cấp 2 gồm 88 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng hai số theo ngành cấp 1 tương ứng;

- Ngành cấp 3 gồm 242 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng ba số theo ngành cấp 2 tương ứng;

- Ngành cấp 4 gồm 486 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng bốn số theo ngành cấp 3 tương ứng;

- Ngành cấp 5 gồm 734 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng năm số theo ngành cấp 4 tương ứng.

Như vậy, so với quy định hiện hành, quy định này đã tăng số lượng ngành cấp 4 lên 49 ngành, ngành cấp 5 tăng lên 92 ngành.

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 20/8/2018.

4. Triển khai các giải pháp an toàn giao thông trong dịp lễ 2/9

Ngày 13/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 1038/CD-TTg về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong thời gian Lễ Quốc khánh 2/9 và khai giảng năm học mới 2018 - 2019.

Theo đó, Thủ tướng chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp an toàn giao thông như sau:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách, nhất là tại các tuyến kết nối với Hà Nội và Hồ Chí Minh, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong dịp lễ, xử lý nghiêm các trường hợp tăng giá trái quy định.

- Có phương án phối hợp liên ngành giữa các địa phương để điều tiết giao thông hợp lý, kịp thời giải quyết các sự cố không để ùn tắc giao thông kéo dài tại các đầu mối giao thông trọng điểm.

- UBND địa phương phối hợp với lực lượng chức năng hướng dẫn giao thông tại vị trí có đường dân sinh, lối đi tự mở, đường ngang đường sắt mất an toàn giao thông trên địa bàn.

- Triển khai “Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường - tháng 9”; nhà trường, gia đình và học sinh phải ký cam kết chấp hành quy định an toàn giao thông. (số 3)

5. Giải quyết vướng mắc về cấp thẻ BHYT, mã số BHXH theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH

Công văn số 2745/BHXH-BT về việc giải quyết vướng mắc về thu, cấp thẻ BHYT và hoàn thiện, cấp mã số BHXH cho người tham gia BHYT được ban hành ngày 23/7/2018.

Theo đó, việc cấp thẻ BHYT, mã số BHXH theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH hiện nay còn nhiều vướng mắc.

Vì vậy, BHXH Việt Nam hướng dẫn trường hợp đối tượng đã cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH khi có phát sinh tăng đối tượng do chuyển địa bàn khác hoặc do chuyển đối tượng tham gia BHYT như sau:

BHXH cấp tỉnh/huyện nơi thực hiện phát sinh tăng có trách nhiệm:

- Xác định đối tượng tham gia BHYT theo thứ tự ưu tiên và quyền lợi hưởng theo quy định để thực hiện thu, cấp thẻ BHYT.

- Trường hợp đối tượng tham gia có thẻ BHYT còn giá trị sử dụng thì thực hiện giảm giá trị sử dụng thẻ BHYT đã cấp và cấp thẻ BHYT mới.

Ngoài ra, Công văn số 2745/BHXH-BT cũng hướng dẫn về:

- Trách nhiệm của BHXH cấp tỉnh/huyện nơi quản lý thu và cấp thẻ BHYT cũ;

- Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu hộ gia đình phục vụ việc cấp mã số BHXH.

6. Đầu tư 15.000 tỷ cho 14 dự án đường sắt, đường bộ quan trọng

Nghị quyết 556/NQ-UBTVQH14 thông qua phương án sử dụng 15.000 tỷ đồng nguồn vốn dự phòng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 -2020 cho 04 dự án đường sắt và 10 dự án đường bộ quan trọng, cấp bách, trong đó, có 8.000 tỷ cho các dự án đường bộ như: Quốc lộ 27 đoạn tránh Liên Khương, quốc lộ 53 đoạn Trà Vinh - Long Toàn, tỉnh Trà Vinh, quốc lộ 57 đoạn từ bến phà Đình Khao đến thị trấn Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long, tuyến Quán Lộ - Phụng Hiệp, quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

7. Hồ sơ, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng cho ươm tạo công nghệ

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

Trong đó, hồ sơ đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ gồm:

1- Văn bản đề nghị xác nhận.

2- Thuyết minh về hàng hóa thuộc Danh mục hoặc đáp ứng tiêu chí theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc đổi mới công nghệ.

3- Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng ủy thác (bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc các tài liệu khác liên quan để xác định giao dịch mua bán, nhập khẩu.

4- Ngoài các tài liệu trên, tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nộp các giấy tờ sau:

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu): Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).

- Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (đối với trường hợp đề nghị xác nhận hàng hóa là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ).

- Danh mục máy móc, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án đầu tư đổi mới công nghệ (đối với trường hợp đề nghị xác nhận hàng hóa là máy móc, thiết bị chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho đổi mới công nghệ).

Quyết định cũng quy định cụ thể trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Theo đó, tổ chức, cá nhân lập 1 bộ hồ sơ theo quy định nêu trên gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về UBND tỉnh, thành phố nơi có dự án, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc về bộ chủ quản dự án, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (trong trường hợp có bộ chủ quản).

Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc sửa đổi.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong đó xác định rõ danh mục hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do. Cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc gia hạn thời

gian trả lời trong trường hợp phải thẩm tra hồ sơ theo quy định.

Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn

bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

(Nguồn: thuvienphapluat.vn)

ĐỒ VUI PHÁP LUẬT

ĐÁP ÁN MỤC ĐỒ VUI PHÁP LUẬT KỶ TRƯỚC

Kết quả:

Không có quý độc giả nào đạt giải phần Đồ vui pháp luật kỷ trước.

ĐÁP ÁN CÂU HỎI KỶ TRƯỚC:

Giải thích của Bộ phận Tài chính Kế toán trong tình huống nêu trên chưa đầy đủ.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai:

“2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

...

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng”.

Ngoài ra, trường hợp anh A trước đó không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên (vừa mới đi làm) hoặc thuộc một trong các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ thì được miễn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định này.

CÂU HỎI KỶ NÀY:

Anh/Chị hãy cho biết báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình biến động lao động làm việc tại doanh nghiệp (nếu có) được gửi cơ quan có thẩm quyền vào ngày mấy hàng tháng? Điều khoản cụ thể tại Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp?.

Câu hỏi phụ: Theo Anh/Chị có bao nhiêu người trả lời đúng câu hỏi này?

Câu trả lời vui lòng gửi trực tiếp về **Ban Pháp chế Tổng Công ty** hoặc gửi email đến **Bantinphapluat@samco.com.vn** trước **17h00** ngày **07/9/2018**

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TNHH MTV (SAMCO)

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN PHÁP LUẬT SAMCO

[a]: Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

[o]: (+84) 839 200 408 - Ext: 133 - [h]: (+84) 905 066 519 (Anh Nguyên) - [e]: Bantinphapluat@samco.com.vn - [w]: www.samco.com.vn